

Market Today: Thanh khoản sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao

01/10/2018

| Diễn biến thị trường trong phiên | | | |
|----------------------------------|----------|---------|---------|
| Rating | VNI | HNI | UPCOM |
| Điểm | 1,012.88 | 115.52 | 54.14 |
| % ngày | (0.42) | (0.65) | (0.13) |
| % tuần | 0.16 | (0.06) | 0.88 |
| % tháng | 2.36 | 2.42 | 4.39 |
| % năm | 25.91 | 7.31 | (0.46) |
| GTGD (Tỷ đồng) | | | |
| Trong ngày | 5,122 | 738 | 608 |
| Hôm qua | 4,234 | 790 | 407 |
| TB 1 tháng | 3,918 | 641 | 312 |
| Khối ngoại (Tỷ đồng) | | | |
| Mua | 806.31 | 7.33 | 27.22 |
| Bán | 716.76 | 21.13 | 57.21 |
| Giá trị ròng | 89.55 | (13.80) | (29.99) |
| Độ rộng TT | | | |
| Mã Tăng | 116 | 66 | 75 |
| Mã Giảm | 170 | 91 | 77 |
| Không Đổi | 67 | 227 | 582 |
| Chỉ số chính | | | |
| P/E | 18.3x | 11x | 6.9x |
| Vốn hóa TT (ngàn tỷ) | 3,254 | 205 | 1,034 |
| LS Cổ tức | 2.08 | 2.26 | 4.34 |

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research



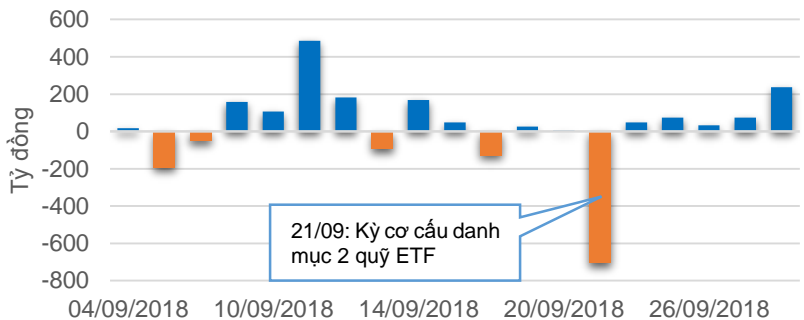
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường toàn Châu Á không mấy tích cực khi nhiều thị trường đóng cửa dưới mức tham chiếu như Hàn Quốc, Indonesia, Singapore, Malaysia... Thị trường Việt Nam cũng chịu áp lực bán vào cuối phiên làm tất cả chỉ số đều hóa đỏ, chỉ số VN-Index giảm 0.42% xuống 1,012.88 điểm; HNX-Index giảm 0.57% xuống 115.61 điểm và Upcom-Index giảm nhẹ 0.07% xuống 54.17 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá với giá trị giao dịch đạt hơn 7,100 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Dòng ngân hàng dẫn sóng trong giai đoạn trước đều bị bán chốt lời trong phiên làm ảnh hưởng tiêu cực đến các chỉ số. Ngoài ra còn nhiều mã Largecaps chịu lực bán mạnh như VNM, VHM, SAB, VJC, BVH... Tuy nhiên đà giảm của thị trường đã được đỡ bởi những mã đi ngược với thị trường GAS, MSN, VIC, STB, HDB, HPG, HCM... và nhóm ngành dầu khí, thép và cao su vẫn tăng giá trong phiên.

Khối ngoại trong phiên đầu tháng 10/2018 vẫn duy trì xu hướng mua ròng trên sàn HSX gần 90 tỷ đồng và bán ròng nhẹ trên sàn HNX và Upcom. Lượng giá trị giao dịch của khối ngoại cũng khá tích cực trong phiên. Đặc biệt là trong tháng 9/2018, dòng tiền khối ngoại chảy vào thị trường Việt Nam hơn 480 tỷ.

Khối ngoại mua ròng 484 tỷ trong tháng 9/2018



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 1,000 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên thanh khoản có khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao, đặc biệt rủi ro ngắn hạn có chiều hướng tăng dần và tâm lý nhà đầu tư tiếp tục tỏ ra thận trọng với diễn biến hiện tại. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu giảm nhẹ cho thấy áp lực chốt lời đang có chiều hướng gia tăng dần, nhưng áp lực này cũng chưa quá lớn.

Hệ thống chỉ báo xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức cắt lỗ ở mức 1,000.11 điểm của chỉ số VN-Index và 113.87 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mở lại vị thế mua và ưu tiên hạ một phần tỷ trọng để tham gia lướt sóng bán cao – mua thấp. Đồng thời, ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao theo mức khuyến nghị.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 74% cổ phiếu/26% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



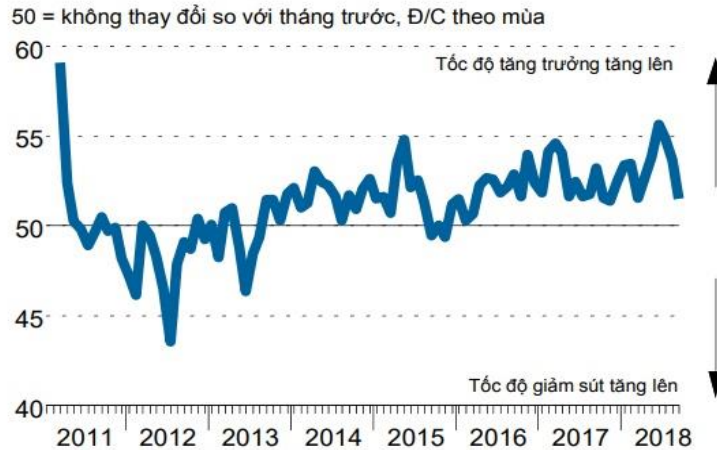
We Create Fortune

NOTES

PMI tháng 9 giảm xuống 51.5 điểm về mức thấp của 10 tháng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp về kết quả hoạt động của ngành sản xuất đạt đã giảm từ mức đỉnh tháng 6 năm 2018 là 55,7 điểm xuống còn 51,5 điểm trong tháng 9 theo báo cáo mới nhất.

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của Nikkei



Nguồn: Nikkei, IHS Markit

Tính từ thời điểm tháng 6 thì tốc độ cải thiện hiệu quả của lĩnh vực sản xuất đã tăng chậm lại trong 03 tháng liên tiếp, với mức điểm hiện tại là thấp nhất kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất vẫn có sự cải thiện tốt kể từ năm 2015.

Nhân tố chính làm giảm chỉ số PMI trong tháng 9/2018 là từ:

- Sản lượng và đơn đặt hàng xuất khẩu đều tăng chậm hơn so với những tháng trước đó. Từ đó dẫn đến tốc độ tạo việc làm cũng yếu theo
- Mức độ tự tin trong kinh doanh có sự khả quan hơn so với mức thấp nhất ở tháng 8/2018
- Giá cả đầu vào tăng – giá cả đầu ra giảm
- Tốc độ tăng của hàng tồn kho cũng chậm lại, Tốc độ tăng của hàng tồn kho thành phẩm lại giảm
- Tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu dẫn đến thời gian giao hàng bị kéo dài

Tuy nhiên, nếu tính riêng ASEAN thì Việt Nam vẫn chiếm vị trí thứ hai trong mức độ khả quan về lĩnh vực sản xuất. Chỉ số PMI của Việt Nam cao hơn chỉ số trung bình của khu vực là 50.5 điểm trong tháng 9

| Quốc gia | Philippines | Malaysia | Việt Nam | Indonesia | Thái Lan | Singapore |
|------------|-------------|----------|----------|-----------|----------|-----------|
| Chỉ số PMI | 52.0 | 51.5 | 51.5 | 50.7 | 50.0 | 48.0 |



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

| | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn | Mức kháng cự 1 | Mức kháng cự 2 | Mức hỗ trợ 1 | Mức hỗ trợ 2 |
|------------------|-------------------|--------------------|----------------|----------------|--------------|--------------|
| Chỉ số VN-Index | TĂNG | GIẢM | 1,000 | 1,044 | 955 | 890 |
| Chỉ số HNX-Index | TĂNG | TĂNG | 120.5 | 126.5 | 110.5 | 103.5 |

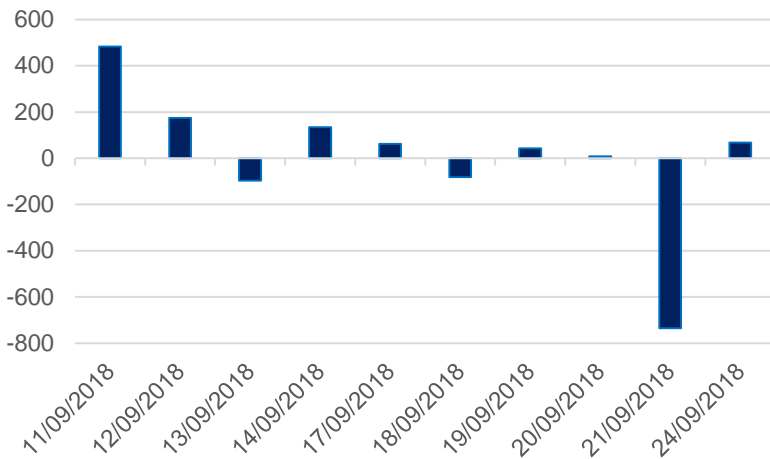
We Create Fortune

| | | | | | | | | | | | |
|-----|--------|------|------|--------|--------|--------|-----|--------|--------|---------|-----|
| REE | 36.50 | TĂNG | TĂNG | 36.70 | 35.62 | -0.54% | | 36.40 | 31.68 | 0.27% | |
| SAB | 222.20 | TĂNG | GIẢM | 208.00 | 216.48 | 6.83% | | | 233.02 | | |
| SAM | 7.78 | TĂNG | TĂNG | 7.16 | 7.73 | 8.66% | | 7.75 | 7.06 | 0.39% | |
| SBV | 25.00 | TĂNG | GIẢM | 26.20 | 23.39 | -4.58% | | | 26.95 | | |
| SCR | 9.52 | TĂNG | GIẢM | 9.47 | 9.34 | 0.53% | | | 10.30 | | |
| SHI | 6.38 | TĂNG | TĂNG | 6.27 | 6.05 | 1.75% | | 6.99 | 5.88 | -8.73% | |
| SJS | 19.30 | GIẢM | GIẢM | | 20.12 | | | | 21.87 | | |
| SKG | 24.00 | TĂNG | TĂNG | 23.70 | 23.55 | 1.27% | | 23.10 | 21.13 | 3.90% | |
| SSI | 33.20 | TĂNG | GIẢM | 29.55 | 32.34 | 12.35% | | | 34.19 | | |
| STB | 13.85 | TĂNG | TĂNG | 11.20 | 12.36 | 23.66% | | 13.50 | 12.71 | 2.59% | MUA |
| SVC | 43.60 | TĂNG | GIẢM | 44.90 | 41.02 | -2.90% | | | 47.58 | | |
| TCB | 28.65 | TĂNG | GIẢM | 26.60 | 27.87 | 7.71% | | | N/A | | |
| TCM | 29.00 | TĂNG | TĂNG | 17.80 | 27.92 | 62.92% | | 21.60 | 24.40 | 34.26% | |
| TDH | 11.65 | TĂNG | GIẢM | 11.75 | 11.53 | -0.85% | | | 12.71 | | |
| TLH | 7.80 | TĂNG | GIẢM | 7.49 | 7.46 | 4.14% | | | 7.98 | | |
| TMT | 10.50 | TĂNG | TĂNG | 9.84 | 8.03 | 6.71% | | 9.29 | 7.09 | 13.02% | |
| TNG | 16.80 | TĂNG | TĂNG | 10.80 | 16.52 | 55.56% | | 12.00 | 12.47 | 40.00% | |
| TYA | 10.45 | GIẢM | GIẢM | | 10.68 | | | | 11.81 | | |
| VCB | 62.50 | GIẢM | TĂNG | 64.00 | 62.58 | -2.22% | BÁN | 64.60 | 55.41 | -3.25% | |
| VFG | 35.90 | GIẢM | TĂNG | | 37.11 | | | 34.39 | 32.56 | 4.38% | |
| VGC | 18.60 | TĂNG | GIẢM | 17.90 | 18.47 | 3.91% | | | 21.13 | | |
| VHM | 103.10 | TĂNG | N/A | 106.00 | 101.61 | -2.74% | | | | | |
| VIB | 29.60 | TĂNG | GIẢM | 27.90 | 27.85 | 6.09% | | | N/A | | |
| VIC | 98.50 | GIẢM | TĂNG | | 101.26 | | | 111.50 | 92.44 | -11.66% | |
| VIP | 7.06 | TĂNG | GIẢM | 7.12 | 6.80 | -0.84% | | | 7.29 | | |
| VJC | 148.50 | GIẢM | TĂNG | | 154.02 | | | 156.00 | 130.21 | -4.81% | |
| VNM | 136.30 | TĂNG | GIẢM | 132.00 | 133.82 | 3.26% | | | 139.87 | | |
| VPB | 26.40 | TĂNG | GIẢM | 25.80 | 25.67 | 2.33% | | | 30.02 | | |
| VRC | 25.10 | TĂNG | TĂNG | 17.75 | 23.24 | 41.41% | | 19.35 | 19.68 | 29.72% | |
| VRE | 40.75 | TĂNG | GIẢM | 39.50 | 39.27 | 3.16% | | | 43.79 | | |
| VSC | 42.20 | TĂNG | TĂNG | 42.90 | 40.94 | -1.63% | | 35.30 | 35.98 | 19.55% | |
| VSH | 17.60 | GIẢM | TĂNG | | 17.61 | | | 17.40 | 16.64 | 1.15% | |



We Create Fortune

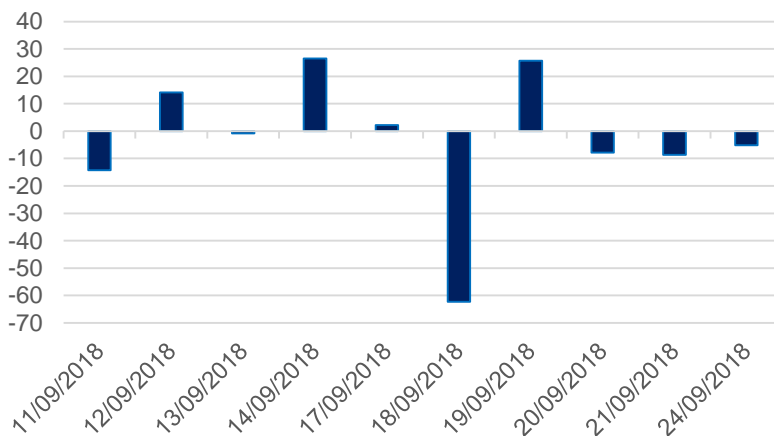
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



| Mã CK | Giá trị mua ròng (triệu VNĐ) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ) |
|-------|------------------------------|-------|------------------------------|
| HPG | 119,381 | VIC | (56,027) |
| STB | 115,901 | MSN | (41,149) |
| GAS | 31,089 | VJC | (35,522) |
| PLX | 18,729 | VCB | (18,851) |
| HCM | 16,159 | VNM | (17,357) |

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

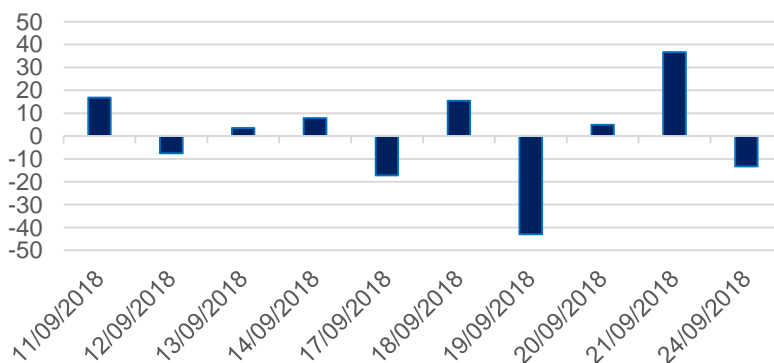
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



| Mã CK | Giá trị mua ròng (triệu VNĐ) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ) |
|-------|------------------------------|-------|------------------------------|
| CEO | 2,217 | PVS | (4,451) |
| SHB | 1,790 | API | (4,391) |
| SHS | 1,043 | VGC | (3,080) |
| ART | 353 | PVB | (2,737) |
| TV2 | 280 | TNG | (1,562) |

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



| Mã CK | Giá trị mua ròng (triệu VNĐ) | Mã CK | Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ) |
|-------|------------------------------|-------|------------------------------|
| POW | 6,545 | BSR | (37,434) |
| QNS | 5,250 | LPB | (3,391) |
| MCH | 1,982 | VEA | (2,299) |
| GEG | 545 | CTR | (922) |
| BCM | 291 | VGT | (703) |

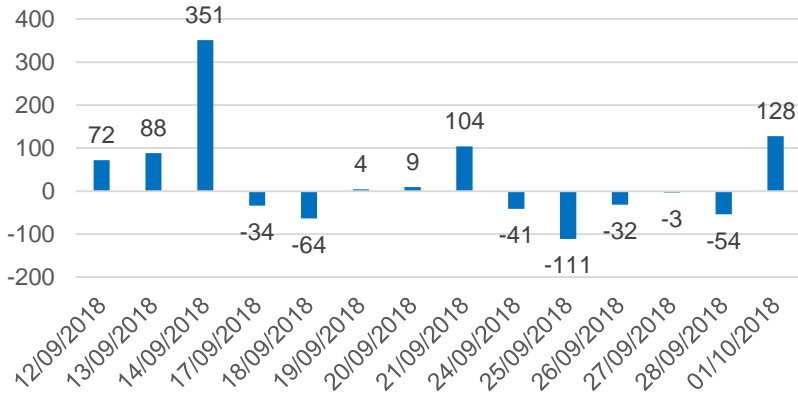
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

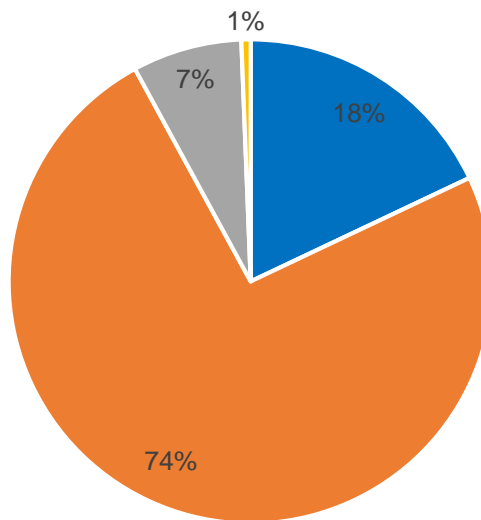


| Mã CK | Giá trị đặt mua (triệu VNĐ) | Mã CK | Giá trị đặt bán (triệu VNĐ) |
|-------|-----------------------------|---------|-----------------------------|
| PAN | 147,390 | NVL | 33,352 |
| NVL | 35,538 | E1VFN30 | 14,849 |
| MWG | 17,099 | VNM | 11,381 |
| PNJ | 9,882 | VIC | 9,876 |
| SSI | 9,406 | MBB | 8,771 |

Top 5 các mã đặt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



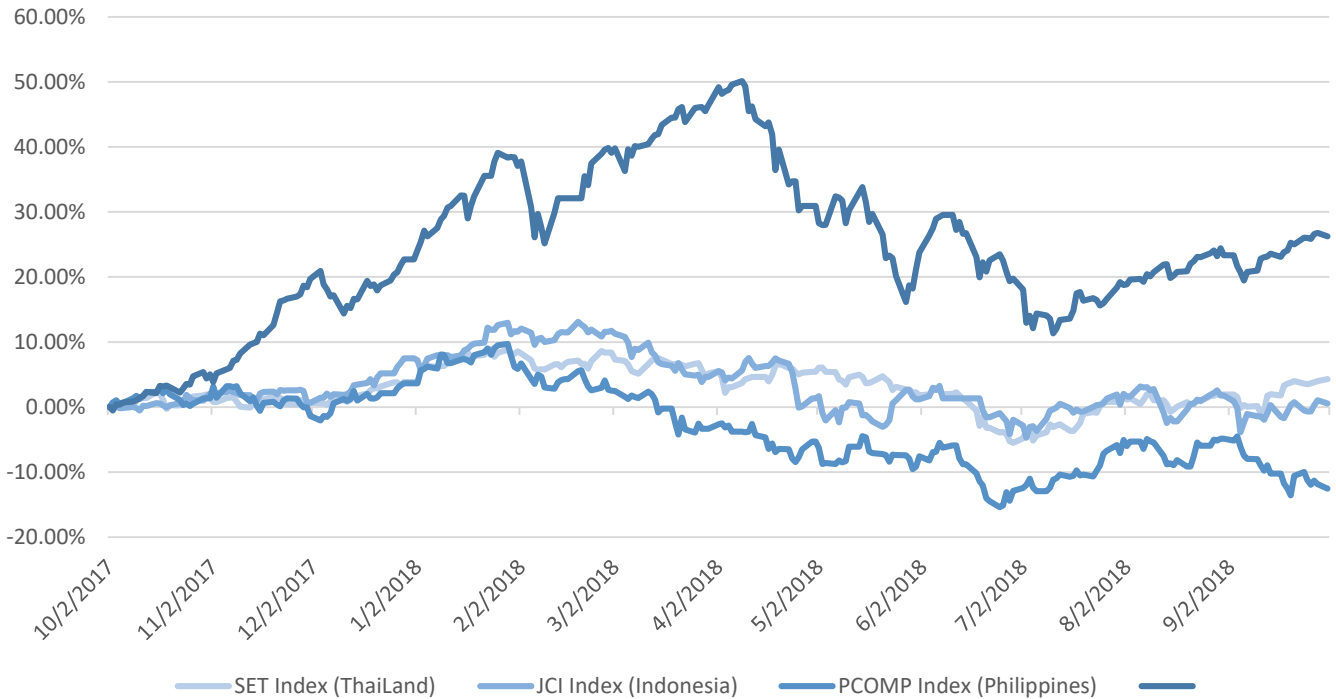
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

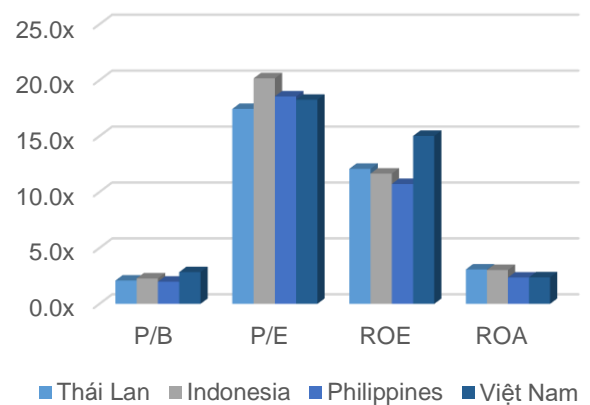
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

| | | Thái Lan | Indonesia | Philippines | Việt Nam |
|-----------|-----------|----------|-----------|-------------|----------|
| P/B | | 2.1x | 2.3x | 2.0x | 2.8x |
| P/E | | 17.4x | 20.2x | 18.6x | 18.3x |
| ROE | % | 12.07 | 11.65 | 10.72 | 15.02 |
| ROA | % | 3.08 | 3.03 | 2.36 | 2.38 |
| Vốn hóa | Tỷ USD | 549.23 | 453.63 | 168.97 | 139.61 |
| GTGD | Triệu USD | 1.59 | 0.40 | 0.08 | 0.22 |
| LS cổ tức | % | 3.01 | 2.28 | 1.63 | 2.08 |

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written